

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 9 - 2025

Về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Liên.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 300/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Ông Tống Kim Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Tống Kim Đ tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, đã tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 2014. Sau đó, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã N, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 162/2014 ngày 03 tháng 12 năm 2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống tại nhà cha mẹ bà tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ngay sau đó, ông Đ bị bắt tạm giam để thi hành án do trước đó ông Đ đã gây án và phải chấp hành hình phạt 01 năm tù giam. Trong thời gian ông Đ đi chấp hành án, bà vẫn thăm nom và lo cho ông Đ. Sau khi chấp hành án xong, ông Đ vẫn chứng nào tật đó, không lo làm ăn, mãi mê cờ bạc, ăn nhậu. Năm 2015, bà sinh bé đầu tiên nhưng ông Đ vẫn không sửa đổi, không lo làm ăn, sau khi nhậu say về còn có hành vi đánh đập vợ con, hành hạ gia đình nhà vợ không có một ngày yên ổn. Năm 2017, có lần ông Đ nhậu say và đem vũ khí dao, súng ra đe dọa gia đình bà. Sau đó, bà bỏ đi vào S làm ăn để kiếm tiền nuôi con thì ông Đ có năn nỉ quay lại sẽ sửa đổi, tu chí làm ăn. Vì vậy năm 2020, vợ chồng quay lại sống chung được vài tháng nhưng ông Đ vẫn chứng nào tật đó, không thay đổi. Từ năm 2021, sau khi sinh bé thứ hai thì bà và các con chuyển đến sinh sống tại thôn T, xã D, tỉnh Khánh Hòa để làm ăn. Từ đó đến nay, bà và ông Đ đã không sống cùng nhau, cũng không liên lạc gì với nhau. Nay tình cảm tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Tổng Kim Đ.

- Về con chung: Bà và ông Tổng Kim Đ có 02 con chung tên Tổng Nguyễn Đức L, sinh ngày 06/10/2015 và Tổng Nguyễn Đức H, sinh ngày 08/10/2020. Khi ly hôn, bà có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông Tổng Kim Đ cấp dưỡng nuôi con.

Khi vợ chồng có mâu thuẫn thì tự trong nhà giải quyết, bà có báo chính quyền địa phương và Công an xã có đến nhắc nhở nhưng không lập biên bản làm việc.

Hiện nay, bà làm nghề tự do, buôn bán trái cây tại chợ T1 hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Tổng Kim Đ không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Tổng Kim Đ: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với bị đơn ông Tống Kim Đ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Tống Kim Đ có địa chỉ cư trú ở phường B, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Tống Kim Đ nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Tống Kim Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là UBND xã N, tỉnh Khánh Hòa) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 162/2014 ngày 03 tháng 12 năm 2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim N trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống tại nhà cha mẹ bà tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã N, tỉnh Khánh Hòa). Ngay sau đó, ông Đ phải đi chấp hành hình phạt 01 năm tù giam. Trong thời gian ông Đ đi chấp hành án, bà vẫn thăm nom và lo cho ông Đ. Sau khi chấp hành án xong, ông Đ vẫn chứng nào tật đó, không lo làm ăn, mãi mê cờ bạc, ăn nhậu. Năm 2015, bà sinh bé đầu tiên nhưng ông Đ vẫn không sửa đổi, không lo làm ăn, sau khi nhậu say về còn có hành vi đánh đập vợ con, hành hạ gia đình nhà vợ không có một ngày yên ổn. Năm 2017, có lần ông Đ nhậu say và đem vũ khí dao,

súng ra đe dọa gia đình bà. Sau đó, bà bỏ đi vào S làm ăn để kiếm tiền nuôi con thì ông Đ có năn nỉ quay lại sẽ sửa đổi, tu chí làm ăn. Vì vậy năm 2020, vợ chồng quay lại sống chung được vài tháng nhưng ông Đ vẫn chứng nào tật đó, không thay đổi. Từ năm 2021, sau khi sinh bé thứ hai thì bà và các con chuyển đến sinh sống tại thôn T, xã D, tỉnh Khánh Hòa để làm ăn. Từ đó đến nay, bà và ông Đ đã không sống cùng nhau, cũng không liên lạc gì với nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 29/7/2025, Trưởng thôn P, xã N, tỉnh Khánh Hòa cho biết: Tình trạng hôn nhân của ông Tống Kim Đ và bà Nguyễn Thị Kim N có mâu thuẫn, cụ thể vợ chồng có xảy ra xô xát, ông Đ hành hung bà N. Hiện nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn, địa phương có biết nhưng không tiến hành lập biên bản.

Đối với ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, ông Đ biết việc bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không đến Tòa án để làm việc, có thái độ bỏ mặc không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Tống Nguyễn Đức L, sinh ngày 06/10/2015 và Tống Nguyễn Đức H, sinh ngày 08/10/2020.

Xét yêu cầu được nuôi con chung của bà N thấy rằng: Từ tháng 8 năm 2020 đến nay, bà N là người trực tiếp nuôi các con chung và không có trợ cấp gì từ ông Tống Kim Đ. Cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ, bà N có công việc, thu nhập ổn định có khả năng để nuôi con nên Hội đồng xét xử giao các cháu T Nguyễn Đức L và Tống Nguyễn Đức H cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với ông Tống Kim Đ.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Tống Nguyễn Đức L, sinh ngày 06/10/2015 và Tống Nguyễn Đức H, sinh ngày 08/10/2020.

Ông Tống Kim Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001304 ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Khánh Hòa). Bà Nguyễn Thị Kim N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Ninh Phước (GCN KH số 162/2014 ngày 03/12/2014);
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Dung

